

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 09 -10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Viên

Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HS, ngày 11/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS, ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

Lăng Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 02 năm 1999 tại xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Vĩnh G, sinh năm 1971 và bà Hứa Thị O, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993; có mặt.

Anh Hứa Văn H, sinh năm 1997; vắng mặt.

Anh Linh Văn L, sinh năm 1986; vắng mặt.

Anh Đinh Văn N, sinh năm 1993; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Phương Văn E; vắng mặt.

Ông Vương Văn Y; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 04/6/2019, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn R, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm, tổ công tác đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái người này có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. Người này khai nhận họ tên là Linh Văn L, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đồng thời Linh Văn L khai nhận gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine mà Linh Văn L nhờ Hứa Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi mua của một người tên D, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Qua lời khai của Linh Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành triệu tập lấy lời khai đối với Hứa Văn H, sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hứa Văn H đã thừa nhận được mua hộ Linh Văn L 02 (hai) gói ma túy của một nam giới tên D khoảng 20 tuổi trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 200.000 đồng, sau đó được Linh Văn L chia cho (01) một gói để sử dụng.

Qua lời khai của Linh Văn L và Hứa Văn H cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lăng Văn D, sinh năm 1997, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng đã qua sử dụng số IMEI: 864655039429770.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lăng Văn D Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 25 (hai mươi năm) mảnh giấy có dòng kẻ diện 2,5 cm x 2 cm; 01 (một) quyển vở; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lăng Văn D; 01 (một) kéo sắt màu đen, có chuỗi màu hồng; 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 810031600788207.

Tại kết luận giám định số: 201/KLGD-PC09 ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng thu giữ của Linh Văn L gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,037 gam.

Tại kết luận giám định số 166/KLGD-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong 02 (hai) gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Xác định có dấu hiệu của tội phạm, ngày 07/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Lăng Văn D để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lăng Văn D khai nhận:

Do bản thân nợ nhiều tiền của bạn bè, người thân nên Lăng Văn D nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, lấy tiền trả nợ. Ngày 01/6/2019 thông qua mạng xã hội “We Chat” bị cáo liên lạc với Hoàng Văn P, sinh năm 1994 là người cùng thôn (hiện đang lao động ở Trung Quốc) để tìm mối mua ma túy về bán, Hoàng Văn P đã cho bị cáo số điện thoại của một người đàn ông có ma túy bán (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó bị cáo đã gọi điện thoại liên lạc với người đàn ông đó và thống nhất khoảng 17 giờ ngày 01/6/2019 tại thôn V, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn người đó sẽ đem ma túy đến bán cho bị cáo. Theo đúng hẹn đến nơi Lăng Văn D đã mua 01 (một) gói ma túy với người đàn ông đó với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) đồng thời người đó yêu cầu Lăng Văn D xóa số điện thoại của mình trong điện thoại của D. Sau khi mua ma túy xong Lăng Văn D mang về nhà cất giấu, đến ngày hôm sau 02/6/2019 Lăng Văn D chia nhỏ số ma túy trên thành 20 (hai mươi) gói để bán dần cho những người nghiện.

Trong quá trình điều tra làm rõ ngoài hành vi phạm tội nêu trên Lăng Văn D còn được bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy cụ thể:

Ngày 03/6/2019 bán cho Linh Văn L, sinh năm 1986, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói với giá 100.000 đồng; Hứa Văn H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói với giá 100.000 đồng; Đinh Văn N, sinh năm 1993, trú tại: Thôn R, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói với giá 100.000 đồng.

Ngày 04/6/2019, lúc khoảng 10 giờ bán cho Hứa Văn H 01 (một) gói với giá 100.000 đồng, đến khoảng 23 giờ bán tiếp cho Hứa Văn H 02 (hai) gói với giá 100.000 đồng/gói. Trước đó khoảng 20 giờ bán cho 02 người cùng một thời điểm là Đinh Văn N và Hoàng Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) gói với giá 100.000 đồng/gói, nhưng Đinh Văn N chỉ có 50.000 đồng, còn Hoàng Văn T đặt một chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL màu đen, tương đương với 150.000 đồng. Khoảng 22 giờ bán cho Đinh Văn N và một người tên Q 02 (hai) gói với giá 100.000đ/gói nhưng chỉ đưa trước cho bị cáo 180.000 đồng và còn nợ 120.000 đồng.

Bị cáo Lăng Văn D có 20 gói ma túy nhưng chỉ bán được 11 (mười một) gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, số tiền có được do bán ma túy mà có là 830.000 đồng tiền mặt, 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL và cho nợ 120.000 đồng; số ma túy còn lại khi bị khám xét khẩn cấp tại nhà do sợ lực lượng Công an phát hiện Lăng Văn D đã ném xuống suối gần nhà.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lăng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lăng Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận hành vi bản thân đã thực hiện là rất nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nợ nần và cần tiền sinh hoạt cá nhân nên bị cáo đã mua ma túy về để bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo đã được bán ma túy nhiều lần cụ thể: Bán cho Linh Văn L; Hứa Văn H; Đinh Văn N và trước đó bán cho 02 người cùng một thời điểm là Đinh Văn N và Hoàng Văn T; khoảng 22 giờ bán cho Đinh Văn N và một người tên Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lăng Văn D từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “Quả tang Linh Văn L” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,021 gam Heroine và vỏ bao gói. Tịch thu tiêu hủy 25 (hai mươi năm) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 2,5 cm x 2 cm; 01 (một) quyển vở bên trong là các trang giấy trắng đã bị cắt; 01 (một) kéo sắt màu đen, có chuỗi màu hồng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng đã qua sử dụng số IMEI: 864655039429770; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 810031600788207.

Trả lại cho bị cáo Lăng Văn D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lăng Văn D; 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền bị cáo Lăng Văn D bị tạm giữ 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó có 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có; còn 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo lao động mà có. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) và trả lại bị cáo Lăng Văn D 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Lãng Văn D không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Linh Văn L, Hứa Văn H, Đinh Văn N, Hoàng Văn T, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/6/2019; phù hợp với Bản kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lãng Văn D mua ma túy về bán từ hai lần trở lên; bán cho nhiều người cùng một thời điểm (Ngày 03/6/2019 bán cho Linh Văn L, Hứa Văn H; Đinh Văn N. Ngày 04/6/2019, lúc khoảng 10 giờ bán cho Hứa Văn H, đến khoảng 23 giờ bán tiếp cho Hứa Văn H. Trước đó 20 giờ bán cho 02 người cùng một thời điểm là Đinh Văn N và Hoàng Văn T; khoảng 22 giờ bán cho Đinh Văn N và một người tên Q) do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Lãng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về bán để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền trả nợ và cần tiền sinh hoạt cá nhân bị cáo đã phạm tội. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lãng Văn D cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Tuy nhiên bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “Quả tang Linh Văn L” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,021 gam Heroine và vỏ bao gói vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ.

Tịch thu tiêu hủy 25 (hai mươi năm) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 2,5 cm x 2 cm; 01 (một) quyển vở bên trong là các trang giấy trắng đã bị cắt; 01 (một) kéo sắt màu đen, có chuôi màu hồng vì không còn giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng đã qua sử dụng số IMEI: 864655039429770; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 810031600788207 vì liên quan đến hành vi phạm tội và tài sản có được do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lăng Văn D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lăng Văn D vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Lăng Văn D 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo Lăng Văn D bị tạm giữ 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó có 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có; còn 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo lao động mà có. Do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) số tiền do bị cáo phạm tội mà có và trả lại bị cáo Lăng Văn D 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Hoàng Văn P là người giới thiệu và cho số điện thoại người đàn ông bán ma túy cho Lăng Văn D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành

xác minh, xác định Hoàng Văn P có hộ khẩu thường trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhưng hiện nay Hoàng Văn P không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do không rõ tên, tuổi, địa chỉ, sau khi bán ma túy xong người này đã yêu cầu Lãng Văn D xóa số điện thoại, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[11] Đối với Hứa Văn H nhờ Linh Văn L đi mua ma túy với bị cáo Lãng Văn D, sau đó bị bắt quả tang, kết luận giám định số ma túy Linh Văn L mua cùng Lãng Văn D có khối lượng 0,037 gam chất ma túy Heroine, do khối ma túy không đủ nên không thể truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hứa Văn H và Linh Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Đinh Văn N, Hoàng Văn T đã được mua ma túy của Lãng Văn D mục đích về sử dụng trái phép cho bản thân. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL màu đen, do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Lãng Văn D. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn T không có ý kiến gì vì chiếc điện thoại này vì đã đặt với Lãng Văn D để mua ma túy với giá tương đương với 150.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lăng Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “Quả tang Linh Văn L” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,21 gam Heroine và vỏ bao gói. Tịch thu tiêu hủy 25 (hai mươi năm) mảnh giấy có dòng kẻ diện 2,5 cm x 2 cm; 01 (một) quyển vở bên trong là các trang giấy đã bị cắt và 01 (một) kéo sắt màu đen, có chuôi màu hồng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng đã cũ, qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều chỗ, không kiểm tra được máy móc bên trong, có số IMEI: 864655039429770; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu đen, đã cũ, qua sử dụng không kiểm tra được máy móc bên trong, có số IMEI: 810031600788207.

Trả lại cho bị cáo Lăng Văn D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lăng Văn D và 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền bị cáo Lăng Văn D bị tạm giữ 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) Hội đồng xét xử xử lý như sau: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) số tiền do bán ma túy mà có và trả lại bị cáo Lăng Văn D 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lăng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh